

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VL  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS-ST  
Ngày: 27 - 8 - 2020  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phan Công Trí**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trịnh Hồng Cẩm**.

2. Ông **Trần Hồng Tư**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Ngọc Nhiều**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Bà **Trần Thị Ngọc Quyền**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXX-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT**.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**; Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Chí T**; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lý Hải Đ**; chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng. Địa chỉ liên hệ: B1A, Lô B, Trung tâm thương mại Bạc Liêu, Trần Phú, Phường 3, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền ngày 21/4/2020) (có mặt).

2. Bị đơn: Chị **Phan Thái A**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bà Chăng, thị trấn Châu Hưng, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 4 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP SGTT là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 13/8/2018, chị Phan Thái A có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP SGT (gọi tắt là Ngân hàng). Theo đó, Ngân hàng cho chị A vay số tiền 30.000.000 đồng; lãi suất cố định 06 tháng là 21,6%/năm, tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 7 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất LV13 cộng biên độ 14,0%/năm và không thấp hơn lãi suất 21,6%/năm, điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần; thời hạn vay 24 tháng; vốn gốc và lãi trả định kỳ hàng tháng; không có thế chấp tài sản bảo đảm; thời điểm trả hết nợ ngày 13/8/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 27/3/2020, chị A đã thanh toán cho ngân hàng được 11.250.000 đồng tiền vốn và 4.166.147 đồng tiền lãi. Nay, Ngân hàng yêu cầu chị Phan Thái A thanh toán số tiền vốn còn lại 18.750.000 đồng, lãi tính đến ngày 27/8/2020 là 7.794.066 đồng (trong đó lãi trong hạn 5.312.825 đồng, lãi quá hạn 2.481.241 đồng) và lãi suất phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Phan Thái A. Nhưng chị A vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ chứng cứ, ý kiến cho Tòa án.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị Phan Thái A về yêu cầu trả lại số tiền nợ gốc là 18.750.000 đồng, lãi trong hạn là 5.312.825 đồng, lãi quá hạn là 2.481.241 đồng và lãi suất phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng đã ký.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện chị Phan Thái A yêu cầu thanh toán tiền vay còn lại là tranh chấp về Hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời điểm khởi kiện, chị A cư trú tại thị trấn Châu Hưng, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thái A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngân hàng và chị Phan Thái A ký kết hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1822500631 ngày 13/8/2018 là có thật, được Ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng.

[3.2] Mặc dù, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Phan Thái A đúng theo quy định pháp luật, nhưng chị A vắng mặt, không gửi bất kỳ chứng cứ hoặc thể hiện ý kiến của chị đối với yêu cầu của Ngân hàng. Điều này cho thấy chị A đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của chị, mọi hậu quả pháp lý bất lợi chị phải tự gánh chịu theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật. Nay Ngân hàng yêu cầu chị A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ còn thiếu tính đến ngày 27/8/2020 là 26.544.066 đồng, trong đó tiền vay gốc là 18.750.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.312.825 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.481.241 đồng và tiền lãi nợ quá hạn phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi chị A trả xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/8/2020) chị Phan Thái A phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGT-Tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Phan Thái A phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị A được chấp nhận toàn bộ, nên chị A phải chịu án phí đối với số tiền có trách nhiệm thanh toán  $26.544.066 \text{ đồng} \times 5\% = 1.327.203 \text{ đồng}$  theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đã dự nộp tạm ứng án phí 599.054 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005325 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3, khoản 5 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT đối với chị Phan Thái A về yêu cầu thanh toán tiền vay còn nợ 26.544.066 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó tiền vay gốc là 18.750.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), tiền lãi trong hạn là 5.312.825 đồng (Năm triệu ba trăm mười hai ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 2.481.241 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi một ngàn hai trăm bốn mươi một đồng).

Buộc chị Phan Thái A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền vay còn nợ 26.544.066 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó tiền vay gốc là 18.750.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), tiền lãi trong hạn là 5.312.825 đồng (Năm triệu ba trăm mười hai ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 2.481.241 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi một ngàn hai trăm bốn mươi một đồng).

**2.** Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/8/2020) chị Phan Thái A phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Phan Thái A phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

**3.1.** Chị Phan Thái A phải chịu số tiền 1.327.203 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm lẻ ba đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**3.2.** Ngân hàng TMCP SGTT được hoàn lại 599.054 đồng (Năm trăm chín mươi chín ngàn không trăm năm mươi bốn) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005325 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**5.** Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/8/2020). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

**Lê Phan Công Trí**